

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày 14 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thước

Ông Lê Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh CM xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô T S - Sinh năm 1963.

ĐKNKTT: Ấp 6, xã TB, huyện TB, tỉnh CM; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công chức, chức vụ: ĐUV - ĐU TT tỉnh CM, Tp TT pctn - TT tỉnh CM (đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 24/11/2017 đến ngày 05/4/2018); Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Ngô V K và bà: Nguyễn T Q; Vợ: Nguyễn K T; Con: 03 người; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: Ngày 18/11/2017 đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Q Bình và Luật sư Nguyễn Vũ Diễm – Văn phòng luật sư Phạm Q Bình thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: TT tỉnh CM.

Địa chỉ: Đường THĐ, p5, thành phố CM, tỉnh CM

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh V V – PC TT tỉnh CM.

Tại phiên tòa: Bị cáo, các Luật sư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 02 năm 2017, ông Nguyễn V Q, sinh năm 1940 địa chỉ ấp 19, xã KT, huyện UM cùng 67 người dân ấp 19, 20, 21 xã KT, huyện UM đến cổng

UBND tỉnh CM, đề khiếu kiện đòi lại phần đất 500 mét hậu của họ, bị LNT ST (nay là Cty TNHH MTV LN UMH) thu hồi.

Tại trụ sở Tiếp CD tỉnh CM, ông Q đưa ra hồ sơ, tài liệu làm căn cứ yêu cầu, trong đó có Công văn số 06/GSKTXLSTT-TT ngày 23/01/2017, của C TT tỉnh CM, gửi T TT CP có nội dung: Đề nghị T TT CP thành lập đoàn TT xác minh, làm rõ việc Giám đốc Cty TNHH MTV LN UMH (trước đây là LNT ST) có dấu hiệu cố ý không thực hiện kết luận TT.

Qua xem xét Công văn số 06 nêu trên, C TT tỉnh CM nhận thấy: Về quan điểm, nội dung Công văn gửi T TT CP, C TT tỉnh không có chỉ đạo ban hành Công văn này.

Ngày 09/02/2017, TT tỉnh có Công văn số 38/TT-VP gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh CM đề nghị xác minh làm rõ để xử lý.

Quá trình điều tra, Ngô T S thừa nhận Công văn số 06/GSKTXLSTT-TT ngày 23/01/2017 có nội dung gửi TT Cp, đề nghị TT CP thành lập đoàn TT, xác minh làm rõ việc Giám đốc Cty TNHH MTV UMH có dấu hiệu cố ý không thực hiện kết luận TT là do S soạn thảo và dán chữ ký, con dấu, tên Huỳnh Q H – C TT tỉnh CM, rồi photocopy đưa cho ông Nguyễn V Q đại diện cho các hộ dân đi khiếu kiện, không có cơ sở nào để chứng minh S có mục đích vụ lợi cá nhân.

Nguyễn V Q khai Công văn số 06 ngày 23/01/2017 là do S đưa cho Q và sau đó Q đại diện cho các hộ dân photocopy gửi cho các cơ quan chức năng nhằm chỉ đạo cho Cty TNHH MTV UMH thực hiện kết luận TT.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM truy tố bị cáo Ngô T S về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM đề nghị về trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Ngô T S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo S phát biểu ý kiến tranh luận: Đề nghị xem xét lại tội danh đối với bị cáo vì chưa có cơ sở vững chắc để truy tố và kết tội bị cáo S tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự bởi lẽ: Công văn 06 chỉ là bản photo không được coi là tài liệu của cơ quan Nhà nước vì không có giá trị ràng buộc hay giá trị pháp lý mà chỉ dùng để tham khảo; đồng thời các Luật sư cũng đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, h, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngô T S là Tp TT Pctn – TT tỉnh CM đã có hành vi tự ý soạn thảo Công văn với nội dung theo ý muốn cá nhân và lấy văn bản có con dấu của TT tỉnh và chữ ký của C TT để cắt dán sao chụp hoàn thành công văn giả và tự cho số 06, tự ghi ngày 23/11/2017 rồi phô tô đưa cho ông Nguyễn V Q đại diện cho các hộ dân ở

ấp 19, 20, 21 xã KT, huyện UM. Sau khi có công văn 06 ông Q cùng một số hộ dân đã sử dụng công văn này cung cấp cho cơ quan chức năng tại trụ sở Tiếp công dân tỉnh để yêu cầu khiếu kiện đòi quyền lợi trong việc tranh chấp đất với Cty TNHH MTV LN UMH.

Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận hành vi mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM đã mô tả đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của người làm chứng, trình bày của những người liên quan và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được.

Tại Công văn số 38 ngày 09/02/2017 TT tỉnh CM gửi Công an tỉnh CM có nội dung: Về quan điểm, nội dung Công văn 06 gửi T TT Cp, C TT tỉnh xác định không có chủ trương đề nghị như nội dung Công văn này, tại văn thư không có bản lưu, nhật ký Công văn đi, đóng dấu và không phát hành văn bản trên.

Tại Công văn số 36 ngày 09/02/2017 về việc thu hồi Công văn của TT tỉnh CM gửi Văn phòng TT CP có nội dung: TT tỉnh CM có phát hiện Công văn số 06 ngày 23/01/2017 do C TT tỉnh CM ký gửi T TT Cp...Thực tế C TT tỉnh CM không có chỉ đạo hay chủ trương theo nội dung Công văn trên nên đề nghị nếu có nhận được công văn trên xin vui lòng gửi lại cho TT tỉnh CM để xử lý.

Ông Nguyễn V Q xác định Công văn số 06 ngày 23/01/2017 là do S đưa cho Q và sau đó Q đại diện cho các hộ dân photocopy gửi cho các cơ quan chức năng nhằm chỉ đạo cho Cty TNHH MTV UMH thực hiện kết luận TT.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S thừa nhận nội dung Công văn số 06 ngày 23/01/2017 là do chính bị cáo S soạn thảo không thông qua tập thể lãnh đạo đơn vị là cơ quan TT. Nội dung công văn là thể hiện ý kiến cá nhân của bị cáo, bản thân bị cáo không đề xuất hay trình báo cho C TT tỉnh, đồng thời về phía lãnh đạo cũng không có chủ trương đề nghị như nội dung Công văn này.

Để hoàn thành công văn này bị cáo S đã thực hiện hành vi cắt dán, sao chụp con dấu của cơ quan TT và chữ ký của C TT, sau khi hoàn thành xong công văn giả này bị cáo đã chuyển giao cho ông Q, được ông Q tin đó là văn bản thật nên ông Q đã sử dụng văn bản này cung cấp cho cơ quan chức năng và tiếp tục khiếu kiện. Như vậy, bị cáo S đã thực hiện hành vi hoàn thành toàn bộ văn bản giả là Công văn số 06 ngày 23/01/2017 nên đã đủ yếu tố cấu thành tội danh “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do vậy, ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng chưa đủ cơ sở vững chắc để kết tội bị cáo S theo tội danh quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự hiện hành quy định: “*Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức ...thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm*”.

So sánh với khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội danh nêu trên thì điều luật hiện hành có khung hình phạt nhẹ hơn nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự hiện hành theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Do đó, Cáo trạng số: 02/KSĐT-TA ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM truy tố bị cáo Ngô T S về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét thấy, hành vi làm giả Công văn của bị cáo Ngô T S đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường và uy tín của Cơ quan TT tỉnh CM nói riêng làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết các tranh chấp khiếu kiện về đất đai của Cơ quan chức năng có thẩm quyền nói chung. Do đó, bị cáo S phải bị xử lý nghiêm theo qui định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4]. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; quá trình công tác bị cáo lập nhiều thành tích được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen; tại tòa đại diện cơ quan TT có ý kiến xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo chưa thu được lợi ích vật chất gì khi thực hiện hành vi phạm tội - đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình. Từ đó quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm thể hiện được sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét thời gian bị cáo S bị tạm giam đến nay là 03 tháng 24 ngày cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo S bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo S tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo S phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô T S phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô T S 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt bằng với thời gian bị cáo S đã bị tạm giam (từ ngày 18/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 14/3/2018).

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Ngô T S tại phiên tòa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Ngô T S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bị cáo Ngô T S, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh CM;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh CM;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ theo dõi thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ; án văn; Tòa hình sự;
- Lưu VT (TM:TANDTCM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng